

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý Kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Tấn Thi

2. Ngày tháng năm sinh: 01/11/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 1610 S1.07 Khu dân cư và công viên Phước Thiện, 512 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 314 toà nhà A4, 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0939057206;

E-mail: ptthi@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 04/2006 đến 04/2016: Nghiên cứu viên tại Phòng thí nghiệm Công nghệ nano (nay là Viện Công nghệ nano), Đại học Quốc gia TP.HCM

Từ 10/2008 đến 03/2009: Sinh viên nghiên cứu (Research Student) tại Khoa Vật Lý, Trường Khoa học Tự nhiên, Đại học Osaka (Department of Physics, Graduate School of Science, Osaka University)

Từ 04/2009 đến 03/2011: Học viên cao học tại Khoa Vật Lý, Trường Khoa học Tự nhiên, Đại học Osaka (Department of Physics, Graduate School of Science, Osaka University)

Từ 04/2011 đến 03/2016: Nghiên cứu sinh tại Khoa Vật Lý, Trường Khoa học Tự nhiên, Đại học Osaka (Department of Physics, Graduate School of Science, Osaka University)

Từ 05/2016 đến 12/2017: Nghiên cứu viên tại Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Cấu trúc nano và Phân tử (INOMAR), Đại học Quốc gia TP.HCM

Từ 01/2018 đến 06/2018: Nghiên cứu viên tại Bộ môn Vật lý Kỹ thuật Y Sinh, Khoa Khoa học Ứng dụng, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM

Từ 07/2018 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Vật lý Kỹ thuật Y Sinh, Khoa Khoa học Ứng dụng, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM

Từ 10/2018 đến 01/2022: Phó trưởng phòng tại Phòng Khoa học Công nghệ và Dự án, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM

Từ 01/2022 đến 09/2022: Phó trưởng phòng phụ trách tại Phòng Khoa học Công nghệ và Dự án, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM

Từ 09/2022 đến nay: Trưởng phòng tại Phòng Khoa học Công nghệ và Dự án, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02838647256 – Ext.: 5396

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 03 năm 2006, số văn bằng: 050VL/03-2006, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý hạt nhân

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 25 tháng 03 năm 2011, số văn bằng: 7681, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý chất rắn

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Khoa Vật Lý, Trường Khoa học Tự nhiên, Đại học Osaka, Nhật Bản (Department of Physics, Graduate School of Science, Osaka University)

- Được cấp bằng TS [5] ngày 28 tháng 03 năm 2016, số văn bằng: 28267, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý chất rắn

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Khoa Vật Lý, Trường Khoa học Tự nhiên, Đại học Osaka, Nhật Bản (Department of Physics, Graduate School of Science, Osaka University)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng 1: Kỹ thuật quang động học trong an toàn thực phẩm (chính)

Hướng 2: Kiến trúc vật liệu nano chức năng (phụ)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 37 bài báo khoa học, trong đó 28 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Bộ Giáo dục Đào tạo	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo các nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục đại học và Luật Khoa học và Công nghệ, ứng viên tự đánh giá như sau:

- Ứng viên được đào tạo theo hệ chính quy hệ đại học trong nước tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, thạc sĩ và tiến sĩ tại Đại học Osaka (Nhật Bản). Ứng viên công tác và làm việc trong môi trường giáo dục, nghiên cứu tại Phòng thí nghiệm Công nghệ nano – ĐHQG-HCM từ năm 2006; Trung tâm nghiên cứu Vật liệu cấu trúc nano và phân tử từ năm 2016-2017; và Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM từ 2018 đến nay. Ứng viên có đủ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ và khả năng ngoại ngữ (tiếng Anh) để thực hiện các công việc liên quan đến giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học.

a. Nhiệm vụ giảng dạy:

- Ứng viên hoàn thành tốt công tác giảng dạy đại học và hướng dẫn sinh viên đại học thực hiện khóa luận tốt nghiệp, học viên cao học thực hiện luận văn thạc sĩ. Ứng viên đã hướng dẫn thành công 05 thạc sĩ ngành Vật lý kỹ thuật và Công nghệ Vật liệu. Hiện ứng viên đang hướng dẫn và đồng hướng dẫn 02 thạc sĩ và 02 nghiên cứu sinh ngành Kỹ thuật Môi trường (hướng ứng dụng vật liệu nano trong xử lý môi trường).

- Ứng viên tham gia tổ xây dựng chương trình đào tạo bậc thạc sĩ và tiến sĩ khóa 2022 của Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM. Ứng viên tham gia công tác kiểm định cấp cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 theo tiêu chuẩn HCERES (Hội đồng cấp cao đánh giá nghiên cứu và giáo dục đại học - Cộng hòa Pháp) và các tổ chức kiểm định quốc tế ASIIN, CTI, AQAS, FIBAA,... của Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM.

b. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:

- Ứng viên là chủ nhiệm và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó ứng viên làm chủ nhiệm 01 đề tài cấp ĐHQG-HCM loại B (thuộc Chương trình phát triển Vật lý) đã nghiệm thu; 01 đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C đã nghiệm thu; 01 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu; tham gia 02 đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C đã nghiệm thu. Ứng viên và cộng sự đã công bố 34 công trình khoa học sau khi nhận bằng tiến sĩ, gồm 26 công trình quốc tế uy tín, 02 công trình quốc tế khác và 06 công trình trong nước.

- Từ 15/10/2018, ứng viên đảm nhận vai trò Phó trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Dự án và Trưởng phòng từ ngày 16/9/2022, ứng viên cùng với các đồng nghiệp xây dựng chính sách khuyến khích tăng nhanh số lượng công bố quốc tế thuộc danh mục xếp hạng của nhà Trường và các chương trình hỗ trợ nghiên cứu khác. Ứng viên cùng các đồng nghiệp triển khai chương trình đề tài hợp tác quốc tế và doanh nghiệp như Murata Science Foundation, Toyota, Mitsubishi....

- Ứng viên hiện đang là thành viên Steering committee của mạng lưới đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp (AUN-UIE) của các trường đại học khu vực Đông Nam Á nhiệm kỳ 2024-2027.

c. Các hoạt động chuyên môn khác:

- Ứng viên đã tham gia xây dựng chương trình đào tạo sau đại học ngành Vật lý kỹ thuật (mã ngành: 8520401) năm 2022 và đang tham gia xây dựng chương trình đào tạo đại học ngành Vật lý kỹ thuật (mã ngành: 7520401) năm 2024.

- Ứng viên hiện đang thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018 - 2019				6	802		802/1025/95,6
2	2019 - 2020				4	418		418,80/638,81/81
3	2020 - 2021				7	246		246,90/380,22/90
03 năm học cuối								
4	2021 - 2022			1	5	563		563,25/695,28/90
5	2022 - 2023			2	4	289		289,50/389,93/75
6	2023 - 2024			2	3	173		173,50/222,79/75

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Nhật Bản năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Công Toàn		X	X		02/2022 đến 12/2022	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM	20/04/2023
2	Hà Vĩnh Phúc		X	X		02/2022 đến 06/2022	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM	20/4/2023
3	Nguyễn Tấn Tài		X		X	02/2023 đến 12/2023	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM	03/11/2023
4	Đặng Thiên Tân		X	X		02/2023 đến 12/2023	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM	24/04/2024
5	Nguyễn Thị Yến Nhi		X		X	09/2023 đến 12/2023	Trường Đại học Bách Khoa, Đại	24/4/2024

							học Quốc gia TP.HCM
--	--	--	--	--	--	--	---------------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Ứng dụng LED thông minh có cấu trúc sợi nano trong diệt bacteria	CN	VL2020-20-03, cấp Bộ	20/01/2020 đến 30/12/2023	30/12/2023
2	Tổng hợp hạt nano kim loại quý gắn trong vật liệu xốp hướng đến ứng dụng plasmon	CN	C2015-50-01, cấp Cơ sở	01/04/2015 đến 27/04/2018	27/04/2018/Khá
3	Thiết kế và đánh giá tính chất của đèn điốt phát quang (LED) cấu trúc sợi nano phát xạ ở vùng tử ngoại không sử dụng lớp chặn điện tử	CN	To-KHUD-2019-01, cấp Cơ sở	21/11/2019 đến 20/05/2021	20/5/2021/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	NMR State of Thermally Activated Paramagnetism in Metallic Low Silica Zeolite Filled with Sodium Atoms	9		Physical Review B – Condensed Matter Physics	Có - SCIE IF: 3,908	33	87, 7, 075138	02/2013
2	Electrochemical Synthesis of ZnO Nanorods/Nanotubes/Nanopencils on Transparent Aluminum-Doped Zinc Oxide Thin Film for Photocatalytic Application	4		Journal of Nanoscience and Nanotechnology		13	15, 9, 6568	09/2015
3	Optical, Electrical and Magnetic Properties of Potassium Metal Loaded into Channel-type Zeolite L	4	X	Journal of the Physical Society of Japan	Có - SCIE IF: 1,579	5	85, 2, 024703	12/2015
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
4	Controlling Color Emission of InGaN/AlGaN Nanowire Light-Emitting Diodes Grown by Molecular Beam Epitaxy	7		Journal of Vacuum Science & Technology B	Có - SCIE IF: 1,572	31	35, 2, 02B108-1	03/2017
5	Photonic Crystal-based Permutation Switches for Optical Networks	7		Photonic Network Communications	Có - SCIE IF: 1,678	17	35 90	07/2015
6	Effects of Optical Absorption in Deep Ultraviolet Nanowire Light-Emitting Diodes	7		Photonics and Nanostructures -	Có - SCIE	13	28 106	02/2018

				Fundamentals and Applications	<i>IF:</i> 3,008			
7	Epsilon-Near- Zero Enhanced Plasmonic Brewster Transmission through Subwavelength Tapered Metallic Gratings	4		Journal of the Korean Physical Society	Có - SCIE <i>IF:</i> 0,619	4	72 34	01/2018
8	Encapsulating Gold Nanoparticles in Zeolitic Imidazolate Framework Crystal for Novel Optical Response	7	X	Polyhedron	Có - SCIE <i>IF:</i> 3,052	12	148 171	07/2018
9	Controllable Synthesis of MoS2/Graphene Low-dimensional Nanocomposite and their Electrical Properties	11		Applied Surface Science	Có - SCIE <i>IF:</i> 7,392	22	504 144193	02/2020
10	Numerical Investigation on the Device Performance of Electron Blocking Layer Free AlInN Nanowire Deep Ultraviolet Light-Emitting Diodes	8		Optical Materials Express	Có - SCIE <i>IF:</i> 3,074	18	10, 2, 472	02/2020
11	Mechanism and Activity of the Oxygen Reduction Reaction on WTe2 Transition Metal Dichalcogenide with Te Vacancy	4		RSC Advances	Có - SCIE <i>IF:</i> 4,036	12	10 8460	02/2020
12	Enhancing the Light Extraction Efficiency of AlInN Nanowire Ultraviolet Light-Emitting Diodes with Photonic Crystal Structure	10	X	Optics Express	Có - SCIE <i>IF:</i> 3,833	21	28, 15, 22908	07/2020
13	Single and Double Gate based GaN MOS-HEMTs for Design of Low Noise Amplifier: A Comparative Study	8		IET Circuits, Devices & Systems	Có - SCIE <i>IF:</i> 1,623	15	14 1018	10/2020
14	Mechanism of Oxygen Reduction Reaction on Monolayer WTe2 with and without S Dopant at Low Coverage	3		e-Journal of Surface Science and Nanotechnology	Có - Scopus <i>IF: Q4</i>		9 119	02/2021

15	How Do the doping Concentrations of N and B in Graphene Modify the Water Adsorption?	8	X	RSC Advances	Có - SCIE <i>IF:</i> 4,036	14	11 19560	06/2021
16	Synthesis of Ag/GO Nanocomposite with Promising Photocatalytic Ability for Reduction Reaction of p-nitrophenol	9	X	Materials Research Express	Có - SCIE <i>IF:</i> 2,025	11	8, 10, 105009	10/2021
17	Effects of Storage Conditions, pH and Mg:P Ratio on the Precipitation Process for Phosphate Recovery	10		Case Studies in Chemical and Environmental Engineering	Có - Scopus <i>IF: Q1</i>	6	5 100188	05/2022
18	Comparison of Degradation Kinetics of Tannery Wastewater Treatment using a Nonlinear Model	12		Bioresource Technology	Có - SCIE <i>IF:</i> 11,88	11	351 127000	05/2022
19	Biomedical Materials for Wound Dressing: Recent Advances and Applications	5	X	RSC Advances	Có - SCIE <i>IF:</i> 4,036	82	13 5509	02/2023
20	Current Application of Seaweed Waste for Composting and Biochar: A review	9		Bioresource Technology	Có - SCIE <i>IF:</i> 11,88	20	375 128830	05/2023
21	Utilizing X-ray fluorescence (XRF) Method to Evaluate the Content of Metal Elements in Soil and their Effects on the Total Phenolic and Flavonoid Contents of some Medicinal Plants	4	X	Environmental Monitoring and Assessment	Có - SCIE <i>IF:</i> 3,0	1	195 963	07/2023
22	Role of Alkane-α,ω-Diamine in the Nanostructure of Carboxylic Functionalized Multiwalled Carbon Nanotubes Grafted on	6		Environmental Technology & Innovation	Có - SCIE <i>IF:</i> 7,752	2	31 103165	08/2023

	Amino-enriched Nylon Fabric toward Metal Ion Absorption							
23	Blue Light-Emitting Diode as the Promising Photodynamic Method for the Inactivation of Staphylococcus aureus	6	X	Systems Microbiology and Biomanufacturing	Có - Scopus <i>IF: Q2</i>		4 223	08/2023
24	Influence of Salinity on Microalgae-bacteria Symbiosis Treating Shrimp Farming Wastewater	11		Science of The Total Environment	Có - SCIE <i>IF: 10,753</i>	2	902 166111	12/2023
25	Understanding Adsorption of Divalent Metal Ions (Mg, Ca) on Nitrogen-, Boron-doped, and Defective Graphene in Nanofiltration Process using van der Waals Density Functional Method	5	X	Materials Research Express	Có - SCIE <i>IF: 2,025</i>		10, 9, 095602	09/2023
26	Circulating-infiltrating Preparation of Hydrophilic Nylon 6 Membrane to Hydrophobic MWCNT@nylon Composite Membrane	7		Materials Research Express	Có - SCIE <i>IF: 2,025</i>		10, 11, 115603	11/2023
27	Inactivating Escherichia coli using Hexagonal Array of Narrow Bandwidth of Violet Blue Light Emitting Diode	6	X	Case Studies in Chemical and Environmental Engineering	Có - Scopus <i>IF: Q1</i>		8 100389	12/2023
28	Post-harvest Preservation of Green Grapes Utilizing 405 nm Light Emitting Diode	5	X	Case Studies in Chemical and Environmental Engineering	Có - Scopus <i>IF: Q1</i>	1	8 100463	12/2023
29	Evaluation of Green-Synthesized of Silver Nanoparticle-Loaded Graphene Oxide (AgNPs@GO) Nanocomposite toward Biological Wastewater Filtration	8	X	Case Studies in Chemical and Environmental Engineering	Có - Scopus <i>IF: Q1</i>			05/2024

30	Hydrothermal synthesis of gold nanoparticles and metal organic framework hybrid structure	5	X	Tạp chí phát triển Khoa học Công nghệ ĐHQG-HCM - Chuyên san Khoa học Tự nhiên			2, 2, 95	04/2018
31	Study on the content of some metals in soil by XRF method and evaluating their effect on the total phenolic and flavonoid content of methanol extracts from two medicinal plants in An Giang Province	6		Tạp chí phát triển Khoa học Công nghệ ĐHQG-HCM - Chuyên san Kỹ thuật Công nghệ			4 900	04/2021
32	Electronic properties of defective graphene functionalized with oxygen and hydroxyl groups for molecular sieve	4		Tạp chí phát triển Khoa học Công nghệ ĐHQG-HCM - Chuyên san Kỹ thuật Công nghệ			4, 4, 1313	04/2022
33	Determination of the efficiency of AgNPs/ZIF-8 coating on different substrates	4		Tạp chí phát triển Khoa học Công nghệ ĐHQG-HCM - Chuyên san Kỹ thuật Công nghệ			5 1557	09/2022
34	Synthesis of Na₃SbS₄ solid electrolyte from aqueous solution and its application in solid state rechargeable batteries	3		Tạp chí phát triển Khoa học Công nghệ ĐHQG-HCM - Chuyên san Kỹ thuật Công nghệ			6, 2, 1884	07/2023
35	Screening for in vitro inhibiting Nrf2 of some Vietnamese medicinal plants	6		Tạp chí phát triển Khoa học Công nghệ ĐHQG-HCM - Chuyên			6, 3, 1975	09/2023

				san Kỹ thuật Công nghệ				
36	Electronic Properties of Alkali Metals Loaded into Channel-type Zeolite L	4	X	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering	3	196 012002	05/2017	
37	Molecular Beam Epitaxial Growth and Device Characterization of AlGaN Nanowire Ultraviolet-B Light-Emitting Diodes	8		Journal of Advanced Optics and Photonics	5	1, 1, 3	01/2018	

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 11 ([8] [12] [15] [16] [19] [21] [23] [25] [27] [28] [29])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ và đào tạo tiến sĩ ngành Vật lý Kỹ thuật năm 2022 (8520401)	Tham gia	Quyết định số 3230/QĐ-ĐHBM ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ khoá 2022 của Khoa Khoa học Ứng dụng	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM	Quyết định số 3755/QĐ-ĐHBM ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Tấn Thi